TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TD** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HSST
Ngày 18-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Hoàng Thị Hanh.
Ông Nguyễn Đình La.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Xuân Chín, Thư ký Toà án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Kim Long, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo: **Lê Văn Đ**, sinh ngày 19 tháng 10 năm 1986; nơi cư trú: Thôn L, xã Hl, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Chung, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1968; có vợ là Đinh Thị Tình (Đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2014; tiền án: Có 03 tiền án. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2009/HSST ngày 28/4/2009 của Tòa án nhân dân huyện TD xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản"; 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 03 năm 06 tháng tù. Tháng 6/2009 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ. Ngày 05/01/2012 chấp hành xong hình phạt tù. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2014/HSST ngày 16/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện TD xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tháng 6/2014 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 52/2014/HSST ngày 14/5/2014 của Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 33 tháng.

Ngày 20/10/2014 chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Ngày 14/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ ngày 27/02/2018, bị tạm giam ngày 05/3/2018 đến nay, (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Đặng Lê NG, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Thôn BL, xã ĐI, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

Người làm chứng: Nguyễn Quang T, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Thôn Th, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13h10 ngày 27/02/2018, Lê Văn Đ đang ở nhà thì Đặng Lê NG ở thôn BL, xã ĐI, huyện LT gọi điện cho Đ hỏi mua 400.000đ tiền ma túy Heroin. Đ đồng ý và hẹn NG chờ ở cây xăng Hl thuộc thôn Vỏ, xã Hl, huyện TD. Khoảng 10 phút sau Đ cầm 03 gói ma túy Heroin để trong túi quần một mình đi bộ ra khu vực cây xăng Hl gặp NG. Tại đây, NG đưa cho Đ 400.000đ, Đ cầm tiền và đưa cho NG 02 gói nhỏ bọc giấy bên trong chứa chất bột màu trắng, Đ khai là ma túy Heroin, còn lại 01 gói Đ vẫn để trong túi quần. Khi NG cầm 02 gói ma túy thì bị lực lượng Công an huyện TD bắt quả tang, thu giữ: 02 gói nhỏ bọc giấy bên trong chứa chất bột màu trắng trên tay Đặng Lê NG được niêm phong ký hiệu A1; thu giữ 01 gói nhỏ bọc giấy bên trong chứa chất bột màu trắng trong túi quần Lê Văn Đ được niêm phong ký hiệu A2, thu 1.400.000đ, 01 điện thoại di động trên người Lê Văn Đ; 01 điện thoại di động trên người Đặng Lê NG.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Lê Văn Đ tại thôn L, xã Hl, huyện TD, thu giữ: 15 ống hút nhựa màu trắng, 04 túi nilon nhỏ màu trắng viền đỏ, 03 dao lam đã qua sử dụng, 20 mảnh giấy nhỏ, 03 mảnh giấy bạc màu trắng.

Tại bản kết luận giám định số 278/KLGĐ ngày 02/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0507gam (Không phảy không năm không bảy gam, không kể bao bì), loại Heroin.

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0164 gam (Không phảy không một sáu bốn gam, không kể bao bì), loại Heroin.

Quá trình điều tra, Lê Văn Đ còn tự thú khai nhận ngoài lần bán ma túy cho Đặng Lê NG ngày 27/02/2018 bị bắt quả tang, thì trước đó, khoảng 16h30 ngày 21/02/2018, tại nhà văn hóa thôn L, xã Hl, huyện TD, Lê Văn Đ còn bán

cho Đặng Lê NG 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Số ma túy này NG đã sử dụng hết, số tiền 200.000đ bán ma túy cho NG, Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ ngày 27/02/2018 và 01 gói ma túy Lê Văn Đ bán cho Đặng Lê NG ngày 21/02/2018, Đ khai: Vào thời gian trước, Đ không nhớ rõ cụ thể Đ đi chơi tại tỉnh Sơn La thì quen một người đàn ông tên là Páo, Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, được Páo cho một ít ma túy Heroin. Đ đã mang về chia ra khi nào có ai hỏi thì Đ sẽ bán. Cơ quan điều tra đã xác minh tuy nhiên chưa làm rõ được đối tượng nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSTD ngày 15/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn Đ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt Lê Văn Đ từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm A1 = 0,000gam, A2 = 0,000gam.

- Tịch thu tiêu hủy 15 ống hút nhựa màu trắng, 04 túi nilon nhỏ màu trắng viền đỏ, 03 dao lam đã qua sử dụng, 20 mảnh giấy nhỏ, 03 mảnh giấy bạc màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000đ, là số tiền Lê Văn Đ bán trái phép chất ma túy cho Đặng Lê NG mà có.

- Trả lại cho Lê Văn Đ 1.000.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, mặt sau có chữ OPPO của Lê Văn Đ; 01 điện thoại di động màu đen, có ghi chữ Masstel của Đặng Lê NG, Đ và NG sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy.

- Thu hồi, tịch thu 200.000đ là số tiền Lê Văn Đ bán ma túy cho Đặng Lê NG ngày 21/02/2018 để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Lê Văn Đ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện TD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, bị cáo Lê Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đã truy tố.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Từ ngày 21/02/2018 đến ngày 27/02/2018, Lê Văn Đ đã hai lần có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đặng Lê NG ở thôn BL, xã ĐI, huyện LT, cụ thể như sau:

Lần 1: khoảng 16h30 ngày 21/02/2018, tại nhà văn hóa thôn L, xã Hl, huyện TD, Lê Văn Đ bán cho Đặng Lê NG 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Số ma túy này NG đã sử dụng hết, số tiền 200.000đ bán ma túy cho NG, Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 13h10 ngày 27/02/2018 tại khu vực cây xăng Hl thuộc thôn Vỏ, xã Hl, huyện TD, Lê Văn Đ đã bán cho Đặng Lê NG 02 gói ma túy Heroin có trọng lượng 0,0507 gam với giá 400.000 đồng thì cùng lúc này bị lực lượng Công an huyện TD phát hiện bắt quả tang, khám xét trên người Lê Văn Đ thu giữ 01 gói ma túy có trọng lượng 0,0164gam.

Hành vi của Lê Văn Đ đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 251 quy định:

"1. …

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) …

b) Phạm tội 02 lần trở lên

…

q) Tái phạm nguy hiểm".

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma

tuý, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân. Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý đang là tệ nạn xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng, từ tội phạm về ma tuý sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác và là nguyên nhân lây nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ mua bán trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tự thú khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo chưa bị phát hiện nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, có 03 tiền án đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại phạm tội rất nghiêm trọng, phạm tội hai lần, lần phạm tội này của bị cáo được xác định là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm nguy hiểm. Đây là các tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo. Điều này chứng tỏ bị cáo coi thường bất chấp pháp luật, bị cáo đã thoái hóa và biến chất. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt tiền hoặc tịch thu tài sản đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này, còn có Đặng Lê NG ở thôn BL, xã ĐI, huyện LT là người mua ma túy Heroin của Lê Văn Đ để sử dụng. Hành vi của NG chưa đến mức phải xử lý về hình sự. Ngày 05/3/2018, Công an huyện TD đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Lê NG 1.000.000đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên là Páo ở tỉnh Sơn La là người cho Lê Văn Đ ma túy, do Đ không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Páo nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm A1 = 0,000gam, A2 = 0,000gam, là vật chứng của vụ án, cần tịch thu tiêu hủy.

- 15 ống hút nhựa màu trắng, 04 túi nilon nhỏ màu trắng viền đỏ, 03 mảnh giấy bạc màu trắng là tài sản của bị cáo Lê Văn Đ, không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo không yêu cầu được trả lại; 03 dao lam đã qua sử dụng, 20 mảnh giấy nhỏ, là vật chứng liên quan đến việc phạm tội, các vật chứng, tài sản trên không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.400.000đ, quá trình điều tra xác định có 400.000đ là tiền Lê Văn Đ bán trái phép chất ma túy cho Đặng Lê NG mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Còn 1.000.000đ là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động, mặt sau có chữ OPPO của Lê Văn Đ; 01 điện thoại di động màu đen, có ghi chữ Masstel của Đặng Lê NG, là phương tiện Đ và NG sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000đ Lê Văn Đ bán ma túy cho Đặng Lê NG ngày 21/02/2018, cần thu hồi, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD đối với bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật; đề nghị của bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lê Văn Đ 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (Ngày 27/02/2018). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói gồm A1 = 0,000gam, A2 = 0,000gam.

- Tịch thu tiêu hủy 15 ống hút nhựa màu trắng, 04 túi nilon nhỏ màu trắng viền đỏ, 03 dao lam đã qua sử dụng, 20 mảnh giấy nhỏ, 03 mảnh giấy bạc màu trắng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động, mặt sau có chữ OPPO của Lê Văn Đ; 01 điện thoại di động màu đen, có ghi chữ Masstel của Đặng Lê NG.

- Thu hồi, tịch thu của Lê Văn Đ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) là số tiền Lê Văn Đ bán ma túy cho Đặng Lê NG ngày 21/02/2018 để sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Lê Văn Đ 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền thu hồi, tịch thu sung quỹ Nhà nước, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện TD;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm gian Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện TD;
- Công an huyện TD;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Tiến Dũng